

Số: 29/QĐ-YDCT

Hà Nội, ngày 26 tháng 04 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Bộ công cụ chuẩn kiểm tra phòng chẩn trị y học cổ truyền

CỤC TRƯỞNG CỤC QUẢN LÝ Y, DƯỢC CỔ TRUYỀN

Căn cứ Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 40/2009/QH12 ngày 23/11/2009;

Căn cứ Luật Dược số 105/2016/QH13 ngày 6/4/2016;

Căn cứ Nghị định số 109/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Thông tư số 22/2013/TT-BYT ngày 09/8/2013 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn đào tạo liên tục trong lĩnh vực y tế

Cục trưởng Cục quản lý Y, Dược cổ truyền, Bộ Y tế ban hành Bộ công cụ chuẩn kiểm tra phòng chẩn trị y học cổ truyền,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Bộ công cụ chuẩn kiểm tra phòng chẩn trị y học cổ truyền”.

Điều 2. “Bộ công cụ chuẩn kiểm tra phòng chẩn trị y học cổ truyền” ban hành kèm theo Quyết định này, dùng để tự kiểm tra, kiểm tra các phòng chẩn trị y học cổ truyền; làm cơ sở cho các cơ quan quản lý và các Hội đánh giá, quản lý, giám sát chất lượng các phòng chẩn trị y học cổ truyền trên cả nước.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 4. Các Ông/Bà: Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Quản lý Y cổ truyền, Trưởng phòng Quản lý Dược cổ truyền, Trưởng phòng Quản lý hành nghề Y, Dược cổ truyền - Cục Quản lý Y, Dược cổ truyền; Giám đốc Sở Y tế các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ trưởng Nguyễn Thị Kim Tiến (để báo cáo);
- Thứ trưởng Nguyễn Việt Tiến (để báo cáo);
- PCT Nguyễn Ngọc Tuấn (để thực hiện);
- TW Hội Đông y, Hội Châm cứu, Hội Nam y VN (để phối hợp);
- Lưu: VT, QLY (03b).



Phạm Vũ Khánh

Số: /BCC

....., ngàytháng.....năm 201

**BỘ CÔNG CỤ CHUẨN KIỂM TRA
CƠ SỞ KHÁM CHỮA BỆNH BẰNG Y HỌC CỔ TRUYỀN
(PHÒNG CHẨN TRỊ Y HỌC CỔ TRUYỀN)**

Căn cứ:

- Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 40/2009/QH12;
- Luật Dược số 105/2016/QH13;
- Nghị định số 109/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật khám bệnh, chữa bệnh;
- Thông tư số 22/2013/TT-BYT ngày 09/8/2013 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn đào tạo liên tục trong lĩnh vực y tế

Bộ Y tế (Sở Y tế) đã phối hợp với kiểm tra cơ sở hành nghề khám chữa bệnh bằng Y học cổ truyền

I. PHẦN THỬ TỤC HÀNH CHÍNH

1. Đoàn kiểm tra gồm có:

- 1.1....., Trưởng Đoàn
- 1.2....., Thư ký
- 1.3.....
- 1.4.....
- 1.5.....
- 1.6.....
- 1.7.....
- 1.8.....

2. Cơ sở được kiểm tra:

- 2.1.Tên cơ sở được kiểm tra:
- 2.2.Người chịu trách nhiệm chuyên môn: Trình độ chuyên môn:
- 2.3.Địa chỉ hành nghề:.....
- 2.4.Điện thoại:.....Fax:.....
Email:.....
- 2.5.Tiếp và làm việc với Đoàn về phía Cơ sở khám chữa bệnh có:
 - 2.5.1.....
 - 2.5.2.....
 - 2.5.3.....

II. NỘI DUNG VÀ KẾT QUẢ KIỂM TRA

1. Về nhân lực và tính pháp lý của cơ sở.

- CC hành nghề khám chữa bệnh (HNKCB) của phụ trách CM: Có Không
- Người phụ trách chuyên môn đủ điều kiện theo quy định (trình độ chuyên môn, thời gian hành nghề) Có Không

- Giấy phép hoạt động khám chữa bệnh (KCB) của cơ sở: Có Không
 - Giấy đăng ký kinh doanh: Có Không
 - Nội dung kinh doanh: Phù hợp K/p/hợp
- Danh sách nhân lực hoạt động khám bệnh, chữa bệnh tại cơ sở:

STT	Họ và tên	Quốc tịch	Năm sinh		Văn bằng chuyên môn	Có CCHN	Không có CCHN	Thời gian hoạt động tại cơ sở
			Nam	Nữ				
1								
2								
3								

- Danh sách này đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt: Có Không
- Giấy phép lao động của người nước ngoài (nếu có thầy thuốc NN) (nếu có: kiểm tra còn hạn hay hết hạn): Có Không
Còn Hết
- Phiên dịch đúng quy định (nếu có thầy thuốc NN): Có Không
(có văn bằng chuyên môn và văn bằng ngoại ngữ theo qui định)
- Địa chỉ hoạt động đúng hay không đúng nơi cho phép: Đúng Không

Kết luận về nhận lực và cơ sở pháp lý:

Đủ ĐK Không đủ ĐK

Cần bổ sung:

2. Điều kiện hành nghề:

2.1. Cơ sở vật chất

- Địa điểm cố định: Có Không
- Tách biệt với sinh hoạt gia đình hoặc kinh doanh khác: Có Không
- An toàn, đủ ánh sáng: Có Không
- Có đủ điện, nước và các điều kiện khác phục vụ người bệnh (NB) Có Không
- Diện tích PCT ít nhất 10 m2 và có nơi đón tiếp NB Có Không
- Nếu có châm, cứu, xoa bóp: Có Không
- + Có giường châm, cứu, xoa bóp: Có Không
- + Diện tích cho mỗi giường ít nhất 5 m2 Có Không
- Nếu có xông hơi thuốc: Có Không
- + Buồng xông hơi kín, đủ ánh sáng: Có Không

- + Diện tích ít nhất mỗi buồng 2m2 Có Không
- Có giấy phép sản xuất thuốc phục vụ BN trực tiếp Có Không

2.2. Vệ sinh cơ sở khám chữa bệnh:

- Sạch sẽ, kang trang Đạt Không
- Hợp đồng xử lý chất thải y tế Có Không
- Thùng đựng rác thải y tế theo quy định Có Không

2.3. Trang thiết bị y tế phù hợp DMKT của cơ sở:

- a. Tủ thuốc hoặc chai/lọ không màu có nắp, có ghi tên Có Không
- b. Có cân thuốc và phân chia thuốc theo thang Có Không
- c. Có giá kê đựng dược liệu Có Không
- d. Nếu có châm, cứu, xoa bóp:
- d.1. Có đủ dụng cụ CC, bấm huyết Có Không
- d.2. Có dụng cụ để tiệt trùng Có Không
- d.3. Có hộp chống shock và phác đồ chống shock Có Không
- d.4. Có quy trình kỹ thuật châm cứu Có Không
- e. Nếu có xông hơi:
- e.1. Hệ thống được xác nhận đảm bảo an toàn Có Không
- e.2. Người vận hành có giấy chứng nhận CM Có Không

2.4. Phương tiện PCCC:

Có Không

2.5 Trang phục (áo blue,...):

Đúng Không

2.6. Thẻ công tác:

Đeo Không
đeo

Kết luận về điều kiện hành nghề:

Đủ ĐK Không đủ ĐK

Đủ điều kiện nhưng cần bổ sung:.....

3. Phạm vi hoạt động chuyên môn:

3.1. Về phạm vi hành nghề: Đúng Quá phạm vi

3.2. Sổ sách khám bệnh: Có Không

- Sổ khám bệnh theo qui định: Có Không

- Ghi chép đầy đủ, rõ ràng: Có Không

3.3. Danh mục các kỹ thuật chuyên môn thực hiện:

- Kê đơn, bốc thuốc thang: Có Không

- Sản xuất, cao đơn hoàn tán: Có Không

- Bán thuốc có số đăng ký lưu hành: Có Không

- Châm cứu: Có Không

- Giác hơi: Có Không

- Xoa bóp, day ấn huyệt: Có Không

- Thủy châm: Có Không

- Nhĩ châm: Có Không

- Mai hoa châm: Có Không

- Chích lễ: Có Không

- Chôn chỉ: Có Không

- Khác: Có Không

• Nội dung phương pháp khác (nếu có):

3.4. Quy chế vô trùng Đạt Không đạt

4. Chất lượng thuốc (thuốc phiến):

Đạt Không đạt

Mốc mọt

Độ ẩm không

đạt

Lẫn tạp chất

Khác

- Nguồn gốc Dược liệu (Hóa đơn mua hàng): Có Không rõ

- Thuốc thành phẩm có nguồn gốc rõ ràng: Có Không

- Thuốc thành phẩm do cơ sở sản xuất: Có Không

+ Đã có phép của Sở Y tế sản xuất: Có phép Chưa phép

- Thuốc do các cơ sở sản xuất có số đăng ký: Có Không

- Hạn sử dụng: Còn Quá hạn

- Tủ đựng thuốc phiến (chia ô hoặc đựng trong chai lọ

không màu có nắp và ghi rõ tên vị thuốc bằng tiếng

Việt) Đạt Không đạt

- Thuốc tân dược: Có Không

5. Bảng hiệu quảng cáo:

- Bảng hiệu đúng quy định (Tên đầy đủ của cơ sở, số

giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh. Địa chỉ của

cơ sở ghi trong giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa

bệnh; số điện thoại. Thời gian làm việc hằng ngày): Đúng Không

- Bảng hiệu đúng quy định: Đúng Không

- Quảng cáo trên các phương tiện: Có Không

- | | | | | |
|-------------------------------------|------|--------------------------|-------|--------------------------|
| + Báo hình | Có | <input type="checkbox"/> | Không | <input type="checkbox"/> |
| + Báo tiếng | Có | <input type="checkbox"/> | Không | <input type="checkbox"/> |
| + Báo chữ | Có | <input type="checkbox"/> | Không | <input type="checkbox"/> |
| + Tờ rơi | Có | <input type="checkbox"/> | Không | <input type="checkbox"/> |
| - Có giấy tiếp nhận Hồ sơ quảng cáo | Có | <input type="checkbox"/> | Không | <input type="checkbox"/> |
| - Quảng cáo đúng phạm vi cho phép: | Đúng | <input type="checkbox"/> | Không | <input type="checkbox"/> |

6. Niêm yết giá thuốc, giá dịch vụ:

- | | | | | |
|--------------------------------|----|--------------------------|-------|--------------------------|
| - Thực hiện đúng giá niêm yết: | Có | <input type="checkbox"/> | Không | <input type="checkbox"/> |
| - Treo ở nơi dễ thấy | Có | <input type="checkbox"/> | Không | <input type="checkbox"/> |
| | Có | <input type="checkbox"/> | Không | <input type="checkbox"/> |

Kết luận về việc thực hiện các quy chế:

Đầy đủ Không đủ
Cần bổ sung:

.....
.....

7. Trong năm qua đã có bao nhiêu Đoàn đến thanh, kiểm tra

Số Đoàn Số Đoàn
kiểm tra thanh tra

7.1. Lỗi vi phạm:

Nội dung vi phạm:

Có Không

.....
.....

7.2. Kết quả xử lý:

Nhắc nhở Cảnh cáo

Đình chỉ 1 Đình chỉ có
phần thời hạn

Phạt tiền Hình thức
khác

7.3. Đánh giá kết quả sửa chữa, khắc phục:

.....
.....

8. Thực hiện Thông tư số 22/2013/TT-BYT ngày 09

tháng 8 năm 2013 “Cán bộ y tế đã được cấp chứng chỉ hành nghề và đang hành nghề khám bệnh, chữa bệnh có nghĩa vụ tham gia đào tạo liên tục tối thiểu 48 tiết học trong 2 năm liên tiếp”.

- Kết quả đào tạo liên tục:

Số giờ 25-48/2 năm
<24/2

năm >48 giờ/2
năm

- Nhu cầu về đào tạo liên tục:

Có Không

- Nội dung xin đào lại:

Văn bản Chuyên môn
QPPL YHCT

Chuyên môn
YHHD

